ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG EA KAO	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 241 /BC-UBND	*Ea Kao, ngày 15 tháng 4 năm 2026*

BÁO CÁO
Sơ kết 01 năm kết quả thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk

Thực hiện công văn số 770/STP-NV1 ngày 10/4/2026 của Sở Tư pháp về việc phối hợp báo cáo kết quả sơ kết 01 năm thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị, UBND phường Ea Kao báo cáo các nội dung sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VIỆC TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT SỐ 66-NQ/TW

1. Hình thức, nội dung, cách thức quán triệt, triển khai Nghị quyết

- Ngay sau khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, đảng ủy phường đã kịp thời tổ chức nghiên cứu, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc, với nhiều hình thức phong phú, thiết thực.

- Về tổ chức quán triệt: UBND phường đã tổ chức Hội nghị quán triệt, học tập và triển khai Nghị quyết số 66-NQ/TW tới toàn thể cán bộ chủ chốt, cán bộ công chức trong toàn phường, với sự tham dự của đại biểu đại diện các cơ quan đơn vị, cấp ủy, ban công tác mặt trận, ban tự quản tổ dân phố và buôn. Nội dung quán triệt tập trung vào những quan điểm cốt lõi, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm mà Nghị quyết đề ra; đặc biệt nhấn mạnh yêu cầu đổi mới tư duy xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng sức sản xuất và khơi thông nguồn lực phát triển.

- Bên cạnh hội nghị tập trung, việc quán triệt Nghị quyết còn được thực hiện thông qua nhiều hình thức đa dạng như: tổ chức sinh hoạt chi bộ, đảng bộ chuyên đề; phổ biến qua hệ thống hội nghị trực tuyến đến các cấp cơ sở; đăng tải toàn văn Nghị quyết và các tài liệu hướng dẫn trên cổng thông tin điện tử của phường; lồng ghép nội dung Nghị quyết trong các cuộc họp.

- Về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện: Ngay sau hội nghị quán triệt, UBND phường đã ban hành các văn bản chỉ đạo để cụ thể hóa việc tổ chức thực hiện Nghị quyết. Người đứng đầu các cấp ủy, chính quyền từ phường đến các chi bộ , tổ dân phố và

buôn…. đã trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt và tổ chức thực hiện với tinh thần nghiêm túc, trách nhiệm cao. Định kỳ, công tác triển khai Nghị quyết được đưa vào chương trình làm việc của Ban Thường vụ đảng ủy và UBND phường để nghe báo cáo, rà soát tiến độ và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh.

2. Việc xây dựng kế hoạch triển khai Nghị quyết số 66-NQ/TW

- Trên cơ sở Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ, Nghị quyết số 97/NQ-CP ngày 06/4/2026 của Chính phủ và Kế hoạch số 28-KH/ĐUQH ngày 16/5/2025 của Đảng ủy Quốc hội; Kế hoạch số: 042/KH-UBND ngày 05/09/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk triển khai Nghị quyết số 66-NQ/TW, Đảng Ủy phường phường đã khẩn trương xây dựng kế hoạch số: 75/KH- ĐU ngày 26/11/2025 về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW trên địa bàn phường Ea Kao bảo đảm bám sát thực tiễn địa phương và có tính khả thi cao, bảo đảm tính đồng bộ trong tổ chức thực hiện, UBND phường đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao để xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể tại đơn vị mình. Đến nay, UBND phường đã ban hành kế hoạch triển khai Nghị quyết, bảo đảm toàn bộ hệ thống chính trị vào cuộc một cách đồng bộ, thống nhất.

- Kế hoạch xác định rõ nhóm nhiệm vụ trọng tâm, với lộ trình cụ thể, phân công rõ trách nhiệm cho từng cơ quan, đơn vị tại phường. Các mục tiêu được đặt ra đều có chỉ tiêu định lượng, có thời hạn hoàn thành và cơ chế kiểm tra, giám sát chặt chẽ. Đặc biệt, kế hoạch đã xác định các nhiệm vụ ưu tiên gắn với yêu cầu thực tiễn của địa phương như: hoàn thiện các quy định pháp lý phục vụ thu hút đầu tư, cải thiện môi trường kinh doanh, thúc đẩy chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo trên địa bàn phường.

II. KẾT QUẢ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO

1. Đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng trong công tác xây dựng pháp luật, phát huy cao độ tính Đảng trong xây dựng và thi hành pháp luật

Đảng ủy phường thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo, phổ biến quán triệt việc thể chế hóa chủ trương đường lối của Đảng trong quá trình ban hành trong quá trình ban hành các văn bản hành chính, kế hoạch, chương trình công tác tại địa phương. Đồng chí Bí thư Đảng ủy phường và lãnh đạo UBND phường trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng và thi hành pháp luật, cụ thể đã chỉ đạo ban hành Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 13/02/2026 Triển khai thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới trên địa bàn phường Ea Kao; Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 13/01/2026 về việc triển khai kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn năm 2026; Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 10/01/2026 về việc triển khai kế hoạch Công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn

phường năm 2026; Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 10/01/2026 Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2026; Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 10/03/2026 về việc Trọng tâm tư pháp năm 2026; Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 10/3/2026 về việc Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2026. Kế hoạch số 73/KH-UBND 10/3/2026 về việc theo dõi thi hành pháp luật.

Đảng ủy, UBND phường đã lãnh đạo trực tiếp, toàn diện việc cụ thể hóa, thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào thực tiễn quản lý, điều hành tại địa phương; thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện.

Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức gương mẫu đi đầu trong việc chấp hành và tuyên truyền pháp luật, lan tỏa tinh thần thượng tôn Hiến pháp và pháp luật đến Nhân dân. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền phường trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng, ban hành và thực hiện các cơ chế, quy định, hương ước, quy ước phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; đồng thời, chịu trách nhiệm chính về chất lượng, hiệu quả tham mưu và tổ chức thực hiện. thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật công vụ, không để xảy ra vi phạm pháp luật trong thực thi nhiệm vụ. Công tác kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được thực hiện nghiêm túc các quy định về kiểm soát quyền lực trong lãnh đạo, quản lý; kiên quyết phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, "lợi ích nhóm" trong công tác quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện pháp luật; gắn với công tác đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, quy hoạch, bổ nhiệm và sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là người đứng đầu.

Thực hiện Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/05/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số: 04-KH/TU, ngày 24/07/2025 của Ban thường vụ tỉnh uỷ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ-TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, Kế hoạch số: 042/KH – UBND ngày 05/09/2025 của UBND tỉnh ĐắkLắk; kế hoạch số 75-KH/ĐU ngày 14/4/2026 của Đảng ủy phường về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ-TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; UBND phường Ea Kao ban hành kế hoạch hành động về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới

2. Đổi mới tư duy, định hướng xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực để phát triển

Trong phạm vi thẩm quyền, UBND phường đã ban hành Kế hoạch số: 06 /KH-UBND ngày 10/01/2026 về triển khai thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành đến các đơn vị trên địa bàn phường

Thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị, dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng ủy phường Ea Kao, UBND phường đã chủ động đổi mới tư duy, định hướng chỉ đạo công tác xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, các quy định, kế hoạch, chương trình hành động tại địa phương theo đúng tinh thần "vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực phát triển".

Cụ thể, UBND phường đã tập trung thể chế hóa kịp thời, đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng và quy định của pháp luật nhà nước vào các văn bản chỉ đạo điều hành cụ thể của phường (kế hoạch, chương trình, quy chế phối hợp, quy định tạm thời về cải cách hành chính…). Đã dứt khoát từ bỏ tư duy "không quản được thì cấm", chuyển sang tư duy kiến tạo, hỗ trợ, đồng hành cùng nhân dân và doanh nghiệp. Trong năm qua, phường đã rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa 100% các thủ tục hành chính không cần thiết thuộc thẩm quyền và phối hợp thực hiện tại bộ phận Một cửa; công khai, minh bạch toàn bộ quy trình giải quyết hồ sơ trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Zalo OA của phường, giúp giảm thời gian giải quyết trung bình từ 3-5 ngày xuống còn 1-2 ngày đối với các thủ tục thuộc lĩnh vực tư pháp, hộ tịch, lao động - thương binh và phường Ea Kao hội.

UBND phường đã chủ động nghiên cứu, đề xuất sớm các vấn đề thực tiễn phát sinh tại địa bàn (như hỗ trợ chuyển đổi số cho hộ kinh doanh cá thể, tháo gỡ vướng mắc về đất đai cho các dự án trên địa bàn phường) để báo cáo UBND tỉnh và các sở, ngành tỉnh xem xét, bổ sung hoàn thiện cơ chế, chính sách. Quy trình xây dựng văn bản luôn bảo đảm dân chủ, khoa học, kịp thời, khả thi; tổ chức lấy ý kiến rộng rãi của cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân, doanh nghiệp và các tổ chức chính trị trên địa bàn trước khi ban hành. Đặc biệt đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách thông qua các buổi đối thoại trực tiếp, hội nghị chuyên đề, phát trực tiếp trên nhóm Zalo cộng đồng, cổng thông tin điện tử của phường, giúp nhân dân và doanh nghiệp nắm bắt kịp thời các quy định mới về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, chi phí thấp.

Đối với khu vực kinh tế tư nhân, phường đã tạo cơ sở pháp lý cụ thể để các hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận thuận lợi các nguồn lực về vốn (hỗ trợ vay ưu đãi qua Quỹ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa), đất đai (hướng dẫn nhanh thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất phục vụ sản xuất kinh doanh) và nhân lực chất lượng cao. Đã hỗ trợ các hộ kinh doanh cá thể chuyển đổi số, áp dụng nền tảng số trong quản lý bán hàng và kê khai thuế, góp phần hình thành các mô hình kinh tế mới trên địa bàn.

Trong lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phường đã tích cực triển khai các quy định về trí tuệ nhân tạo, khai thác dữ liệu số, chuyển đổi xanh; xây dựng mô hình "Phường số" với 100% hồ sơ hành chính được xử lý trực

tuyến mức độ 3, 4. Đồng thời, phường đã chủ động rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến tinh gọn bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính và phân cấp, phân quyền theo phương châm "địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm", góp phần cơ cấu lại không gian phát triển kinh tế theo hướng hiện đại, bền vững, định hướng phát triển công, nông, thủy sản, du lịch trên địa bàn vốn có của phường Ea Kao.

Đánh giá tác động: Việc triển khai Nghị quyết số 66-NQ/TW đã tạo chuyển biến rõ nét trong tư duy xây dựng và thi hành pháp luật tại phường. Từ chỗ chủ yếu tập trung vào quản lý theo kiểu "tiền kiểm" sang tư duy "hậu kiểm" gắn với hỗ trợ, phục vụ; từ ban hành văn bản sang chú trọng hiệu quả thực thi và tác động thực tế đến đời sống nhân dân, doanh nghiệp. Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (và các văn bản chỉ đạo điều hành) tại phường đã cơ bản đáp ứng yêu cầu "đúng, đủ, kịp thời, khả thi, hiệu quả", góp phần giải phóng nguồn lực, thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Mức độ chuyển biến tư duy được thể hiện rõ qua việc 100% cán bộ, công chức phường được tập huấn, nâng cao nhận thức về tinh thần "pháp luật là lợi thế cạnh tranh" và "người dân, doanh nghiệp được làm những gì pháp luật không cấm".

Phường đã bám sát các nhiệm vụ cụ thể được giao trong Nghị quyết số 66-NQ/TW, Kế hoạch số 28-KH/ĐUQH, Nghị quyết số 140/NQ-CP, Kế hoạch số: 04-KH/TU, ngày 24/07/2025 của Ban thường vụ tỉnh uỷ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ-TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Tuy nhiên, do quy mô phường còn hạn chế, một số nội dung mang tính chiến lược quốc gia (xây dựng pháp luật về trí tuệ nhân tạo, tài sản mã hóa…) chủ yếu được triển khai ở mức độ áp dụng và tuyên truyền chứ chưa ban hành được văn bản riêng. Phường sẽ tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa trong thời gian tới để góp phần thực hiện hiệu quả Nghị quyết.

3. Tạo đột phá trong công tác thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực và hiệu quả; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật

a. Kết quả thực hiện

- Về phát huy tinh thần phục vụ Nhân dân, tư duy kiến tạo phát triển:

Trong năm qua, UBND phường Ea Kao đã chỉ đạo đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện nhất quán phương châm "người dân và doanh nghiệp được làm những gì luật không cấm". Thái độ phục vụ của cán bộ, công chức có chuyển biến tích cực; giảm thiểu tình trạng gây phiền hà, nhũng nhiễu trong giải quyết công việc cho người dân. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn, số lượng hồ sơ trễ hạn giảm hơn so với năm trước.

- Về ưu tiên bảo đảm hiệu quả thi hành pháp luật trên các lĩnh vực:

UBND phường Ea Kao tập trung chỉ đạo thi hành pháp luật trên các lĩnh vực trọng tâm như: quản lý đất đai, xây dựng, môi trường, an toàn thực phẩm, trật tự an toàn – xã hội trên phường Ea Kao. Trong lĩnh vực an toàn thực phẩm, phường Ea Kao đã tổ chức kiểm tra 31 cơ sở trong đó có một số cơ sở chưa đạt yêu cầu đoàn kiểm tra đã tuyên truyền, nhắc nhỡ; Lĩnh vực kiểm tra đất đai, xây dựng đã 18 trường hợp đã ban hành 17 quyết định xử phạt 136.000.000 đồng. Công tác bảo vệ ô nhiễm môi trường được tăng cường, xử lý kịp thời các điểm tập kết rác, chất thải không đúng quy định. Công tác bảo đảm an ninh, an toàn trên không gian mạng được quan tâm tuyên truyền phổ biến cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức biết kịp thời thông tin, cảnh báo người dân về các hành vi lừa đảo trực tuyến.

- Về phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - phường Ea Kao hội trong giám sát thi hành pháp luật:

UBND phường Ea Kao phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường, Ủy ban MTTQVN phường và các tổ chức chinh trị xã hội trên địa bàn phường trong giám sát việc thực hiện pháp luật tại địa bàn. Đã tổ chức 03 buổi tiếp xúc, đối thoại giữa chính quyền với Nhân dân để lắng nghe phản ánh, kiến nghị, vướng mắc trong quá trình thực hiện các quy định pháp luật, từ đó kịp thời điều chỉnh, giải quyết.

- Về xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật:

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được triển khai đa dạng, phong phú. Trong năm 2025 đầu năm 2026 phường Ea Kao đã tổ chức 05 buổi tuyên truyền pháp luật với tổng số 568 lượt người tham dự; phát 3750 tờ rơi, tờ gấp; duy trì chuyên mục pháp luật trên hệ thống loa truyền thanh phường Ea Kao với tần suất 03 lần/tuần. Đặc biệt, đã lồng ghép phổ biến pháp luật lồng ghép vào các cuộc họp tiếp xúc cư tri trong dân cư của 25 tổ dân phố và buôn, qua đó nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật trong cộng đồng dân cư, các cơ quan, đơn vị đứng chân trên địa bàn.

- Về đa dạng hóa phương thức truyền thông, ứng dụng công nghệ số:

Bên cạnh các hình thức tuyên truyền, truyền thống của các tổ dân phố buôn. UBND phường Ea Kao đã và đang triển khai trang thông tin điện tử, nhóm Zalo cộng đồng để đăng tải được 56 văn bản, chia sẻ các văn bản pháp luật mới ban hành, các quy định liên quan trực tiếp đến đời sống người dân. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến được mở rộng, đạt 100% hồ sơ trực tuyến trong năm.

- Về công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật:

UBND phường Ea Kao thường xuyên rà soát, cập nhật các văn bản pháp luật mới ban hành, tham mưu điều chỉnh các quy ước của địa phương cho phù hợp. Phối hợp với cơ quan tư pháp cấp trên thực hiện rà soát, góp ý văn bản, kiến nghị sửa

đổi/bổ sung những nội dung còn chưa phù hợp với thực tiễn.

- Về tăng cường đối thoại, tiếp nhận và giải quyết khó khăn, vướng mắc pháp lý:

UBND phường Ea Kao duy trì lịch tiếp công dân định kỳ, tiếp nhận và giải quyết 40 vụ việc khiếu nại, phản ánh, kiến nghị của người dân. Tỷ lệ đơn thư, khiếu nại được giải quyết đúng thời hạn đạt 85,6%.

- Về tháo gỡ "điểm nghẽn" trong thi hành pháp luật:

UBND phường Ea Kao đã chủ động kiểm tra, rà soát các vướng mắc phát sinh từ quy định pháp luật ảnh hưởng đến sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của người dân; kịp thời báo cáo, kiến nghị cấp trên tháo gỡ các vấn đề tồn đọng liên quan đến: thủ tục đăng ký đất đai, cấp phép xây dựng nhà ở…

- Về phòng ngừa vi phạm pháp luật, xử lý nghiêm hành vi tiêu cực:

Công tác phòng ngừa vi phạm được quan tâm thông qua tăng cường kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất và thường xuyên tự kiểm tra nhưng chưa phát hiện trường hợp vi phạm. Không để xảy ra tình trạng "hình sự hóa" các quan hệ kinh tế, dân sự; không sử dụng biện pháp hành chính can thiệp vào tranh chấp dân sự. Việc nghiêm cấm lợi dụng phòng, chống tham nhũng, lãng phí để trục lợi hoặc cản trở hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức được quán triệt nghiêm túc trong đội ngũ cán bộ, công chức.

b. Đánh giá chung

Việc triển khai Nghị quyết số 66-NQ/TW đã tạo chuyển biến rõ nét trong nhận thức và hành động của đội ngũ cán bộ, công chức phường về công tác thi hành pháp luật: từ chỗ chú trọng ban hành, nay đề cao hiệu quả thực thi trong thực tiễn. Pháp luật được áp dụng công bằng, nhất quán hơn; quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp được bảo đảm tốt hơn. Sự gắn kết giữa xây dựng và thi hành pháp luật từng bước được cải thiện thông qua cơ chế theo dõi, tổng kết, phản ánh kịp thời những vướng mắc từ thực tiễn.

4. Xây dựng giải pháp đột phá nâng cao chất lượng nguồn nhân lực pháp luật

a) Kết quả thực hiện.

- Về thực hiện chính sách thu hút, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực pháp luật:

Sau khi Nghị quyết số 66-NQ/TW được ban hành, UBND phường Ea Kao đã chủ động quán triệt tinh thần Nghị quyết đến toàn thể cán bộ, công chức, đặc biệt là đội ngũ trực tiếp làm công tác xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật tại địa phương. UBND phường đã bám sát các Chương trình, Kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh để

triển khai cụ thể hóa các nhiệm vụ được giao phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Về chế độ đãi ngộ, UBND phường đã thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách hiện hành đối với công chức xây dựng và thi hành pháp luật tại cơ sở theo quy định của Nhà nước và hướng dẫn của cấp trên. Đồng thời, tích cực đề xuất với UBND tỉnh, cấp có thẩm quyền áp dụng các chính sách hỗ trợ, khuyến khích, thù lao tương xứng cho cán bộ tham gia các hoạt động xây dựng và thi hành pháp luật tại cơ sở, góp phần tạo động lực nâng cao chất lượng, tinh thần trách nhiệm trong công việc.

- Về công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn:

UBND phường Ea Kao thường xuyên cử cán bộ, công chức tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ pháp luật do UBND tỉnh, Sở Tư pháp tổ chức. Qua đó, trình độ chuyên môn và năng lực tổ chức thi hành pháp luật của đội ngũ cán bộ được cải thiện, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Về nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên cơ sở:

Công tác kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ hòa giải viên cơ sở được quan tâm thực hiện. Hiện phường Ea Kao có 24 tổ hòa giải với tổng số 120 hòa giải viên. Trong năm, đã tổ chức 03 lớp bồi dưỡng kỹ năng hòa giải, cập nhật kiến thức pháp luật mới. Đội ngũ hòa giải viên ngày càng được củng cố, phát huy hiệu quả trong giải quyết các mâu thuẫn trong cộng đồng dân cư, góp phần hạn chế khiếu kiện vượt cấp.

- Về thu hút người có trình độ pháp lý tham gia công tác tại cơ sở:

Trong thời gian qua việc thu hút chuyên gia, luật gia, luật sư giỏi vào làm việc trực tiếp tại địa phương còn nhiều khó khăn do điều kiện đặc thù về địa bàn, chế độ đãi ngộ và quy mô tổ chức bộ máy. Để kịp thời, trợ giúp pháp lý cho người dân UBND phường cử cán bộ trực tiếp hướng dẫn khi tiếp dân tại phòng tiếp công dân, Phòng dịch vụ hành chính công, dịch vụ công ứng. Đồng thời, đã chủ động phối hợp với Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước của tỉnh, giới thiệu trợ giúp viên pháp lý để tư vấn pháp luật miễn phí cho người dân, đặc biệt là các đối tượng yếu thế, người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số khi người dân yêu cầu.

- Về chuyển biến trong nhận thức và tư duy về công tác nhân lực pháp luật:

Qua triển khai Nghị quyết số 66-NQ/TW, nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức về vai trò, tầm quan trọng của công tác xây dựng và thi hành pháp luật được nâng lên rõ rệt. Công tác tư pháp không còn bị coi là nhiệm vụ thứ yếu mà được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên. Tinh thần học hỏi, tự nâng cao trình độ của cán bộ làm công tác pháp luật được phát huy.

b) Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác xây dựng nguồn nhân lực pháp luật tại phường còn một số hạn chế cần khắc phục:

Thứ nhất, đội ngũ cán bộ làm công tác tư pháp tại phường Ea Kao còn mỏng, khối lượng công việc lớn, dẫn đến áp lực cao và khó đảm bảo chất lượng toàn diện.

Thứ hai, chế độ đãi ngộ đối với cán bộ làm công tác pháp luật ở cơ sở còn thấp so với thực tế, chưa đủ sức thu hút người có trình độ chuyên môn cao về công tác tại địa phương.

Thứ ba, một số hòa giải viên cơ sở không đồng đều, một số hòa giải viên hạn chế về kiến thức pháp luật, chưa cập nhật văn bản mới được thường xuyên, việc hòa giải thành chưa có biện pháp chế tài trong thi hành kết quả hòa giải nên công dân không muốn hòa giải ở cơ sở, kinh phí hỗ trợ hoạt động hòa giải còn ít.

Thứ tư, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tư pháp chưa thực sự đồng bộ; Công chức tư pháp vừa ít lại thực hiện nhiều lĩnh vực, nhiều phần mềm nên con lúng túng khi tiếp cận các phần mềm, hệ thống quản lý điện tử.

c) Nguyên nhân

Nguyên nhân khách quan: là đơn vị hành chính cơ sở, biên chế cán bộ, công chức bị khống chế theo quy định; chính sách đặc thù vượt trội cho nhân lực pháp luật tại cơ sở chưa được quy định cụ thể; nguồn kinh phí dành cho đào tạo, bồi dưỡng còn hạn hẹp.

Nguyên nhân chủ quan: Chưa thực sự quan tâm đúng mức đến công tác quy hoạch, đào tạo cán bộ pháp luật; việc đề xuất, kiến nghị với cấp trên về chính sách đãi ngộ cán bộ tư pháp cơ sở chưa kịp thời, quyết liệt.

5. Tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật

a) Kết quả thực hiện

Về ưu tiên phát triển hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ công tác xây dựng và thi hành pháp luật:

Bám sát Nghị quyết số 66-NQ/TW và các Chương trình, Kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về chuyển đổi số, UBND phường Ea Kao đã tích cực triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý nhà nước nói chung và công tác tư pháp, thi hành pháp luật nói riêng. Hạ tầng công nghệ thông tin của phường Ea Kao từng bước được củng cố; 100% cán bộ, công chức được trang bị máy tính và kết nối internet phục vụ công việc. Hệ thống mạng nội bộ, thư điện tử công vụ được sử dụng thường xuyên trong trao đổi, xử lý công việc, thay thế dần văn bản giấy.

UBND phường Ea Kao đã chỉ đạo công chức Tư pháp - Hộ tịch thực hiện nghiêm việc nhập liệu, cập nhật dữ liệu hộ tịch vào Phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch

dùng chung của Bộ Tư pháp, bảo đảm dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống", liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia. Trong năm 2025 đã đăng ký và cập nhật 2.794 sự kiện hộ tịch (khai sinh, kết hôn, khai tử, thay đổi hộ tịch...) trên hệ thống phần mềm, đạt tỷ lệ 100% so với tổng số phát sinh.

Về triển khai dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực tư pháp - pháp luật:

UBND phường Ea Kao tích cực triển khai và vận động người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong giải quyết các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực tư pháp. Trong năm 2025, phường đã tiếp nhận và xử lý hồ sơ dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực hộ tịch; chứng thực, đất đai, Xây dựng, công thương, VHXH: 4685 hồ sơ đã xử lý 4685 hồ sơ, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số hồ sơ tiếp nhận. Việc trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích được triển khai, tạo thuận lợi cho người dân, giảm thiểu đi lại.

Cán bộ, công chức phường đã sử dụng thành thạo Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, Cổng dịch vụ công quốc gia trong tiếp nhận, luân chuyển và trả kết quả hồ sơ, bảo đảm đúng quy trình, đúng thời hạn, công khai, minh bạch.

Về ứng dụng công nghệ số nâng cao khả năng tiếp cận pháp luật của người dân:

UBND phường Ea Kao đã khai thác có hiệu quả các nền tảng công nghệ số sẵn có để đẩy mạnh phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân:

- Duy trì và cập nhật thường xuyên trang thông tin điện tử của phường Ea Kao, đăng tải các văn bản pháp luật mới, thông báo, hướng dẫn thực hiện các thủ tục hành chính, bảo đảm người dân dễ dàng tra cứu, tiếp cận thông tin pháp lý.

- Sử dụng nhóm Zalo cộng đồng của các thôn, khu dân cư để phổ biến, chia sẻ các quy định pháp luật mới, cảnh báo các hành vi vi phạm pháp luật phổ biến (lừa đảo trực tuyến, vi phạm an toàn giao thông, vi phạm đất đai...) kịp thời, rộng rãi đến người dân.

- Khai thác hệ thống loa truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin – trên hệ thống loa (loa thông minh) để phát sóng các nội dung tuyên truyền pháp luật, góp phần mở rộng phạm vi và đối tượng tiếp cận.

Về sử dụng công nghệ số trong công tác quản lý nhà nước và thi hành pháp luật:

UBND phường Ea Kao thực hiện ký số văn bản điện tử theo quy định, tỷ lệ văn bản điện tử được ký số đạt 100%. Việc xử lý hồ sơ, văn bản qua môi trường điện tử được duy trì thường xuyên, tiết kiệm thời gian, chi phí và nâng cao tính minh bạch trong hoạt động của chính quyền phường Ea Kao.

Trong công tác quản lý địa bàntại phường đã bước đầu khai thác các ứng dụng bản đồ số, cơ sở dữ liệu địa chính điện tử phục vụ quản lý đất đai, góp phần nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về đất đai tại địa phương.

Về ứng dụng trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn:

Việc trực tiếp triển khai các ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật còn phụ thuộc vào định hướng, đầu tư của cấp trên. Tuy nhiên, UBND phường đã chủ động hưởng ứng và khai thác các nền tảng, ứng dụng số được cấp trên triển khai, bao gồm: tra cứu văn bản pháp luật trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật (vbpl.vn), sử dụng các công cụ hỗ trợ soạn thảo văn bản, tra cứu thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia... Đây là bước đầu quan trọng trong lộ trình tiếp cận và ứng dụng công nghệ hiện đại vào hoạt động của chính quyền cơ sở.

Về tính công khai, minh bạch và khả năng tiếp cận pháp luật:

Nhờ đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, tính công khai, minh bạch trong các hoạt động của UBND phường được nâng lên. Người dân có thể theo dõi tình trạng giải quyết hồ sơ trực tuyến, tra cứu các thủ tục hành chính, tiếp cận văn bản pháp luật mọi lúc, mọi nơi mà không cần trực tiếp đến trụ sở. Điều này góp phần giảm thiểu tình trạng tiêu cực, phiền hà trong giải quyết công việc, tăng cường niềm tin của người dân vào chính quyền.

b) Tồn tại, hạn chế

Mặc dù đã đạt được một số kết quả tích cực, việc tăng cường chuyển đổi số trong công tác tư pháp và thi hành pháp luật tại phường còn những hạn chế nhất định:

Thứ nhất, hạ tầng công nghệ thông tin tuy được quan tâm nhưng còn chưa đồng bộ; trang thiết bị máy móc tại một số bộ phận đã cũ, xuống cấp, ảnh hưởng đến hiệu quả công việc.

Thứ hai, một bộ phận cán bộ, công chức, đặc biệt là lớp lớn tuổi, còn hạn chế về kỹ năng số, chưa thực sự thành thạo trong khai thác, sử dụng các phần mềm, ứng dụng công nghệ mới.

Thứ ba, tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ cao còn thấp do thói quen, hạn chế về thiết bị và kỹ năng số của một bộ phận người dân, nhất là người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số.

Thứ tư, việc ứng dụng AI và dữ liệu lớn trong công tác xây dựng, thi hành pháp luật tại địa phương còn ở mức sơ khai, phụ thuộc hoàn toàn vào sự đầu tư và triển khai từ cấp trên; phường chưa chủ động được trong lĩnh vực này.

c) Nguyên nhân

Nguyên nhân khách quan: Nguồn kinh phí đầu tư cho hạ tầng công nghệ thông tin còn hạn chế; các nền tảng, ứng dụng số phục vụ công tác tư pháp - pháp luật chủ yếu do cấp trên xây dựng và vận hành, phường chỉ là đơn vị sử dụng cuối. Hạ tầng viễn thông ở một số Tổ dân phố và Buôn còn yếu, ảnh hưởng đến việc tiếp cận dịch vụ số của người dân.

Nguyên nhân chủ quan: Công tác tập huấn kỹ năng số cho cán bộ, công chức chưa thường xuyên, liên tục; việc tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến chưa đủ sâu rộng; sự chủ động trong đề xuất, tham mưu ứng dụng công nghệ mới của đội ngũ cán bộ còn chưa cao.

6. Thực hiện cơ chế tài chính đặc biệt cho công tác xây dựng pháp luật và thi hành pháp luật

- Về đổi mới cơ chế phân bổ, quản lý, sử dụng ngân sách cho công tác xây dựng pháp luật:

Bám sát Nghị quyết số 66-NQ/TW và các Chương trình, Kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, UBND phường Ea Kao đã quan tâm bố trí kinh phí cho công tác xây dựng và thi hành pháp luật trong dự toán ngân sách hằng năm. Việc phân bổ kinh phí được thực hiện theo nguyên tắc kịp thời, đúng mục đích, gắn với nhiệm vụ cụ thể được giao.

Trong năm 2025, tổng kinh phí được bố trí cho công tác tư pháp, xây dựng và thi hành pháp luật tại phường Ea Kao đã được quan tâm, như: kinh phí cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; kinh phí cho công tác hòa giải cơ sở, kinh phí cho công tác xây dựng, rà soát văn bản, hương ước, quy ước; cũng như các nhiệm khác.

Việc sử dụng kinh phí được thực hiện đúng quy định, có quyết toán rõ ràng, minh bạch theo từng nhiệm vụ, hoạt động cụ thể. Không để xảy ra tình trạng thất thoát, lãng phí kinh phí ngân sách được giao.

- Về thực hiện quyền chủ động của người đứng đầu trong phân bổ, quản lý kinh phí:

Chủ tịch UBND phường với tư cách là người đứng đầu đã chủ động thực hiện quyền quyết định phân bổ kinh phí được giao cho từng nhiệm vụ xây dựng và thi hành pháp luật, bảo đảm phù hợp với thực tiễn địa phương, ưu tiên cho các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách. Đồng thời, chịu trách nhiệm trước pháp luật và cấp trên về việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí này đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

Tinh thần "khoán chi theo kết quả, sản phẩm" từng bước được thực hiện trong phân công nhiệm vụ và đánh giá hiệu quả công việc của cán bộ, công chức làm công tác tư pháp - pháp luật; gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ với việc bình xét thi đua, khen thưởng cuối năm.

- Về bảo đảm tỷ lệ chi ngân sách cho công tác xây dựng pháp luật:

Nhận thức rõ yêu cầu của Nghị quyết số 66-NQ/TW về việc bảo đảm chi cho công tác xây dựng pháp luật không thấp hơn 0,5% tổng chi ngân sách hằng năm, UBND phường đã chủ động tham mưu HĐND phường trong quá trình thảo luận, thông qua dự toán ngân sách, bảo đảm bố trí đủ kinh phí cho nhiệm vụ này. Tuy nhiên, do quy mô ngân sách phường còn nhỏ và nhiều khoản chi bắt buộc khác, việc đạt và duy trì tỷ lệ theo yêu cầu còn gặp khó khăn nhất định; đề nghị cấp trên quan tâm bổ sung kinh phí từ ngân sách tỉnh để bảo đảm thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao.

- Về bố trí kinh phí cho công tác tổ chức thi hành pháp luật:

Nguồn kinh phí dành cho công tác tổ chức thi hành pháp luật tại phường đã được quan tâm bố trí, phục vụ cho các hoạt động: kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính; theo dõi thi hành pháp luật; tổ chức đối thoại, tiếp công dân; rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; và các nhiệm vụ tư pháp thường xuyên khác. Kinh phí chưa được hướng dẫn thanh quyết toán đúng quy định ..

- Về ưu tiên kinh phí cho phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý:

Chưa có công dân yêu cầu trợ giúp pháp lý nên UBND phường chưa bố trí kinh phí cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý, đặc biệt hướng đến các đối tượng đặc thù, yếu thế.

• Bảo đảm kinh phí hoạt động cho các tổ hòa giải theo quy định; chi trả thù lao cho hòa giải viên kịp thời, đúng mức quy định.

- Về giám sát chi tiêu, bảo đảm công khai, minh bạch:

Toàn bộ việc phân bổ, sử dụng kinh phí cho công tác xây dựng và thi hành pháp luật được công khai theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn. Ban Thanh tra nhân dân phường, Ban Giám sát đầu tư cộng đồng thực hiện giám sát việc sử dụng kinh phí, không phát hiện sai phạm. Công tác quyết toán ngân sách được thực hiện đúng thời hạn, đúng biểu mẫu, báo cáo đầy đủ với HĐND phường và cơ quan tài chính cấp trên.

b) Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, cơ chế tài chính cho công tác xây dựng và thi hành pháp luật tại phường còn một số bất cập:

Thứ nhất, tổng thu ngân sách phường còn hạn hẹp, dẫn đến khó khăn trong việc bố trí kinh phí đủ, tương xứng cho tất cả các nhiệm vụ xây dựng và thi hành pháp luật, nhất là khi có phát sinh các nhiệm vụ đột xuất, mới phát sinh theo yêu cầu của cấp trên.

Thứ hai, định mức chi cho một số hoạt động tư pháp, phổ biến giáo dục pháp luật theo quy định hiện hành còn thấp, chưa phù hợp với thực tế, dẫn đến khó thu hút người có chuyên môn tham gia các hoạt động này.

Thứ ba, cơ chế "khoán chi theo kết quả, sản phẩm" chưa được hướng dẫn cụ thể, chi tiết đến cấp cơ sở, nên việc triển khai còn lúng túng, chủ yếu vẫn thực hiện theo cơ chế thanh toán theo chứng từ, đã có định mức.

Thứ tư, nguồn kinh phí dành riêng cho trợ giúp pháp lý tại cơ sở còn phụ thuộc hoàn toàn vào cấp trên; phường chưa chủ động bố trí được ngân sách riêng cho nhiệm vụ này.

c) Nguyên nhân

Nguyên nhân khách quan: Nguồn thu ngân sách của địa phương hạn chế, nhiều khoản chi bắt buộc phải đảm bảo; định mức phân bổ ngân sách cho cấp phường theo quy định hiện hành chưa có khoản mục riêng, đủ lớn dành cho công tác xây dựng và thi hành pháp luật. Một số văn bản hướng dẫn về cơ chế tài chính đặc biệt theo tinh thần Nghị quyết số 66-NQ/TW chưa được cụ thể hóa xuống cấp phường/ xã.

Nguyên nhân chủ quan: Nhận thức về tầm quan trọng của việc đầu tư kinh phí cho công tác pháp luật còn chưa đầy đủ; việc tham mưu, đề xuất bổ sung kinh phí với cấp trên chưa thực sự chủ động, kịp thời; công tác lập dự toán kinh phí cho các nhiệm vụ tư pháp chưa sát với thực tế phát sinh.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả nổi bật

Sau 01 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị, UBND phường đã đạt được những kết quả tích cực, toàn diện trên các lĩnh vực, tạo chuyển biến rõ nét trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật tại địa phương. Nổi bật là các kết quả sau:

Thứ nhất, công tác lãnh đạo, chỉ đạo được triển khai kịp thời, bài bản và quyết liệt. Ngay từ khi Nghị quyết được ban hành, các cấp ủy đảng từ phường đến các cơ quan, đơn vi, cơ sở đã nhanh chóng vào cuộc, tổ chức quán triệt nghiêm túc, ban hành đầy đủ chương trình hành động, kế hoạch triển khai với lộ trình, phân công trách nhiệm rõ ràng. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị đã trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm về chất lượng công tác xây dựng và thi hành pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý. Kỷ cương, kỷ luật trong công tác xây dựng pháp luật được tăng cường; các quy định về kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, lãng phí, "lợi ích nhóm" được thực hiện nghiêm túc hơn.

Thứ hai, tư duy xây dựng pháp luật có sự chuyển biến tích cực, rõ nét. Quan điểm "không quản được thì cấm" dần được khắc phục; các văn bản quy phạm pháp luật được xây dựng theo hướng tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh bất hợp lý, đơn giản hóa thủ tục hành chính. Môi trường pháp lý ngày càng thông thoáng, minh bạch, chi phí tuân thủ được kéo giảm, góp phần cải thiện đáng kể môi trường đầu tư, kinh doanh trên địa bàn. Công tác truyền thông

chính sách được đẩy mạnh, nhất là đối với các chính sách có tác động lớn đến phường, người dân và doanh nghiệp.

Thứ ba, công tác thi hành pháp luật tạo được đột phá quan trọng. Tinh thần phục vụ nhân dân, tư duy kiến tạo phát triển trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được nâng lên rõ rệt. Nguyên tắc "người dân và doanh nghiệp được làm những gì pháp luật không cấm" được thực hiện nhất quán hơn trong thực tế. Các "điểm nghẽn" về pháp lý cản trở phát triển kinh tế được tập trung tháo gỡ kịp thời. Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện thường xuyên, phát hiện và xử lý kịp thời các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, không còn phù hợp với thực tiễn.

Thứ tư công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác pháp chế, xây dựng và thi hành pháp luật được quan tâm, góp phần cải thiện rõ rệt chất lượng, tính chuyên nghiệp của đội ngũ.

Thứ năm, chuyển đổi số trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật đạt kết quả bước đầu đáng khích lệ. Hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ công tác xây dựng, ban hành và tổ chức thi hành pháp luật được đầu tư, nâng cấp. Ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong soạn thảo, tra cứu, rà soát văn bản quy phạm pháp luật bước đầu được triển khai, góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch và khả năng tiếp cận pháp luật của người dân, doanh nghiệp.

Thứ sáu, cơ chế tài chính cho công tác xây dựng và thi hành pháp luật được đổi mới, bảo đảm nguồn lực. Việc phân bổ ngân sách cho công tác xây dựng pháp luật được thực hiện kịp thời, đúng quy định, từng bước tiệm cận mức không thấp hơn tổng chi ngân sách hàng năm theo yêu cầu của Nghị quyết. Cơ chế khoán chi theo kết quả, sản phẩm bước đầu được áp dụng, tạo động lực nâng cao chất lượng, tiến độ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Nguồn lực cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý cho đối tượng yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số được ưu tiên hơn.

Nhìn tổng thể, sau 01 năm triển khai, Nghị quyết số 66-NQ/TW đã thực sự đi vào cuộc sống, tạo ra chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị về vai trò, tầm quan trọng của công tác xây dựng và thi hành pháp luật. Thể chế, pháp luật ngày càng trở thành lợi thế cạnh tranh, là nền tảng quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong kỷ nguyên mới.

2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế

Phường chưa có cán bộ chuyên trách thực hiện công tác xây dựng và thi hành pháp luật mà do công chức Văn phòng HĐND – UBND phường phụ trách lĩnh vực tư pháp – hộ tịch kiêm nhiệm nên khối lượng công việc nhiều, chưa dành được nhiều thời gian cho công tác nghiên cứu, tham mưu xây dựng và rà soát văn bản pháp luật.

Điều kiện cơ sở vật chất, hạ tâng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu, ứng dụng công nghệ số phục vụ đổi mới, hiện đại hóa công tác xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật còn hạn chế.

b) Nguyên nhân:

- Nguyên nhân khách quan

Một là, yêu cầu đổi mới đặt ra quá lớn trong khi thời gian triển khai còn ngắn. Nghị quyết số 66-NQ/TW đề ra những nhiệm vụ mang tính đột phá, đòi hỏi sự thay đổi căn bản, toàn diện cả về tư duy lẫn phương thức tổ chức thực hiện. Với thời gian triển khai mới 01 năm, nhiều nhiệm vụ chưa thể hoàn thành ngay mà cần có lộ trình dài hơi, sự kiên trì, bền bỉ qua nhiều giai đoạn.

Hai là, hệ thống pháp luật hiện hành còn nhiều tầng nấc, phức tạp. Khối lượng văn bản quy phạm pháp luật cần rà soát, sửa đổi, bổ sung rất lớn, trong khi nguồn lực có hạn, dẫn đến một số quy định mâu thuẫn, chồng chéo chưa được xử lý kịp thời. Việc sửa đổi đồng bộ các văn bản pháp luật liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính đặt ra áp lực lớn về tiến độ và chất lượng đối với các cơ quan soạn thảo.

Ba là, bối cảnh phát triển nhanh của khoa học công nghệ và kinh tế số tạo ra nhiều vấn đề pháp lý mới, chưa có tiền lệ. Các lĩnh vực mới như trí tuệ nhân tạo, tài sản mã hóa, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh... phát triển với tốc độ rất nhanh, vượt khả năng dự báo và điều chỉnh kịp thời của pháp luật. Kinh nghiệm quốc tế trong các lĩnh vực này còn đang trong quá trình hình thành, chưa có mô hình hoàn chỉnh để tham khảo, học tập.

Bốn là, nguồn lực con người và tài chính còn nhiều hạn chế. Đội ngũ cán bộ làm công tác pháp luật tại địa phương còn thiếu về số lượng, chưa đồng đều về chất lượng. Nguồn kinh phí dành cho công tác xây dựng và thi hành pháp luật tuy đã được quan tâm hơn song vẫn chưa đáp ứng đầy đủ so với yêu cầu thực tiễn đặt ra.

- Nguyên nhân chủ quan

Một là, nhận thức của một bộ phận cán bộ, công chức về tầm quan trọng của công tác xây dựng và thi hành pháp luật chưa thực sự đầy đủ, sâu sắc. Tư duy bảo thủ, ngại đổi mới, tâm lý sợ sai, sợ trách nhiệm vẫn còn tồn tại ở một bộ phận cán bộ, dẫn đến tình trạng đùn đẩy, né tránh trong tham mưu, đề xuất chính sách và tổ chức thi hành pháp luật, chưa mạnh dạn trao quyền và tạo không gian cho người dân, doanh nghiệp tự chủ sáng tạo.

Hai là, vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng pháp luật ở một số cơ quan, Phòng, ban chưa được phát huy đầy đủ. Một số người đứng đầu chưa thực sự dành sự quan tâm thỏa đáng, trực tiếp lãnh đạo công tác này mà còn phó thác cho cấp phó hoặc bộ phận chuyên môn, dẫn đến chất lượng văn

bản, chính sách chưa cao, tiến độ chưa bảo đảm.

Ba là, sự phối hợp giữa các cơ quan trong quá trình xây dựng và thi hành pháp luật còn chưa thực sự chặt chẽ, hiệu quả. Cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong một số trường hợp còn mang tính hình thức, thiếu chiều sâu, dẫn đến văn bản ban hành thiếu tính đồng bộ, khó thi hành trong thực tiễn.

Bốn là, công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết có lúc, có nơi chưa thường xuyên, liên tục. Việc sơ kết, đánh giá tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được giao chưa được tiến hành định kỳ, nghiêm túc, dẫn đến một số nhiệm vụ bị chậm tiến độ mà không được phát hiện, xử lý kịp thời.

Năm là, công tác truyền thông, phổ biến pháp luật chưa thực sự đổi mới mạnh mẽ. Hình thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật tại địa phương còn mang tínhhình thức, chưa phong phú để tiếp cận rộng rãi các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số, người dân vùng sâu, vùng xa.

Sáu là, việc ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo vào công tác xây dựng và thi hành pháp luật còn hạn chế. Hạ tầng công nghệ thông tin ở một số cơ quan, đơn vị chưa đáp ứng yêu cầu; năng lực số của đội ngũ cán bộ làm công tác pháp luật còn yếu; chưa có giải pháp đồng bộ để khai thác hiệu quả dữ liệu lớn và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động xây dựng, ban hành và tổ chức thi hành pháp luật.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng đối với việc hoàn thiện thể chế, pháp luật

Tiếp tục tăng cường và nâng cao chất lượng lãnh đạo, chỉ đạo của toàn hệ thống chính trị đối với công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế, pháp luật; xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, thường xuyên của mỗi cấp ủy, tổ chức đảng. Cụ thể:

Hàng năm dảngủy phường tiếp tục lãnh đạo toàn diện, trực tiếp việc thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng thành pháp luật; tăng cường kiểm tra, giám sát, không để xảy ra tình trạng "lợi ích nhóm", tham nhũng chính sách trong quá trình xây dựng pháp luật. Mỗi cán bộ, đảng viên phải gương mẫu, đi đầu trong chấp hành và tuân thủ pháp luật, lan tỏa tinh thần thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trong toàn phường.

Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng pháp luật; chịu trách nhiệm chính về chất lượng chính sách, pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý. Kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp thiếu trách nhiệm, đùn đẩy, né tránh trong công tác tham mưu, xây dựng và thi hành pháp luật; đồng thời gắn kết quả thực hiện với công tác đánh giá, khen thưởng và sử dụng cán bộ.

- Quan tâm phân công cấp ủy viên phụ trách công tác tư pháp của phường; bảo đảm công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế được đặt đúng vị trí trong chương trình,

kế hoạch công tác của từng cấp ủy. Định kỳ đưa công tác này vào chương trình kiểm tra, giám sát của cấp ủy nhằm kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những hạn chế, yếu kém.

- Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới tư duy xây dựng pháp luật trong toàn hệ thống, dứt khoát từ bỏ tư duy "không quản được thì cấm"; xây dựng thể chế, pháp luật theo hướng tạo môi trường thông thoáng, an toàn, thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp phát triển, thực sự đưa thể chế trở thành lợi thế cạnh tranh của địa phương.

2. Công tác tổ chức thi hành pháp luật

- Tiếp tục phát huy tinh thần phục vụ nhân dân, tư duy kiến tạo phát triển trong toàn bộ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện nhất quán nguyên tắc người dân và doanh nghiệp được làm những gì pháp luật không cấm. Kiên quyết chấm dứt tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong quá trình tổ chức thi hành pháp luật.

- Tập trung tháo gỡ nhanh, dứt điểm các "điểm nghẽn" pháp lý đang cản trở phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư và thúc đẩy đổi mới sáng tạo trên địa bàn. Tăng cường đối thoại, tiếp nhận và giải quyết kịp thời các phản ánh, kiến nghị, vướng mắc pháp lý của người dân, tổ chức và doanh nghiệp.

- Thực hiện thường xuyên, có nề nếp công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; kịp thời phát hiện và xử lý các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, không còn phù hợp với thực tiễn. Tăng cường theo dõi thi hành pháp luật, tổng kết thực tiễn để phản ánh kịp thời lên cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định còn bất cập.

- Phát huy mạnh mẽ vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức nghề nghiệp và nhân dân trong thi hành pháp luật. Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật, xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử của mọi chủ thể trong phường.

- Tăng cường phòng ngừa, cảnh báo vi phạm pháp luật; đồng thời xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi vi phạm, nhất là tham nhũng, tiêu cực, lạm quyền, thiếu trách nhiệm. Không hình sự hóa các quan hệ kinh tế, dân sự, hành chính; không dùng biện pháp hành chính để can thiệp vào các tranh chấp dân sự, kinh tế; nghiêm cấm lợi dụng phòng chống tham nhũng để trục lợi hoặc cản trở hoạt động bình thường của tổ chức, cá nhân.

3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực pháp luật và bảo đảm nguồn lực tài chính cho công tác xây dựng và thi hành pháp luật

Coi việc xây dựng đội ngũ nhân lực pháp luật chất lượng cao là nhiệm vụ chiến lược, có tính quyết định đến chất lượng công tác xây dựng và thi hành pháp luật trong dài hạn. Cụ thể:

Tiếp tục hoàn thiện và thực hiện hiệu quả các chính sách đặc thù, vượt trội nhằm thu hút chuyên gia, nhà khoa học pháp lý, luật gia, luật sư giỏi tham gia vào khu vực công; áp dụng chế độ thù lao, đãi ngộ tương xứng với năng lực và đóng góp thực tế. Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, dân chủ, tạo động lực để đội ngũ cán bộ pháp luật phát huy tối đa năng lực, trí tuệ.

- Đổi mới mạnh mẽ công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác pháp luật, pháp chế theo hướng thực chất, hiệu quả, gắn với yêu cầu thực tiễn; chú trọng bồi dưỡng kỹ năng phân tích chính sách, soạn thảo văn bản, đánh giá tác động pháp luật và ứng dụng công nghệ số trong công tác chuyên môn.

- Bảo đảm đảm nguồn lực tài chính đầy đủ, kịp thời cho công tác xây dựng và thi hành pháp luật; phấn đấu đạt mức chi không thấp hơn 0,5% tổng chi ngân sách hàng năm và tăng dần theo yêu cầu phát triển. Thực hiện nghiêm cơ chế khoán chi theo kết quả, sản phẩm; bảo đảm công khai, minh bạch, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí.

- Ưu tiên bố trí nguồn lực tương xứng cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý cho các đối tượng đặc thù, yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số, bảo đảm mọi người dân đều có cơ hội tiếp cận pháp luật bình đẳng.

4. Đầu tư cho hạ tầng, công nghệ và chuyển đổi số phục vụ công tác xây dựng và thi hành pháp luật

Xác định chuyển đổi số là động lực quan trọng để hiện đại hóa, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và thi hành pháp luật trong kỷ nguyên mới. Cụ thể:

- Ưu tiên nguồn lực đầu tư xây dựng, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ công tác xây dựng, quản lý và tổ chức thi hành pháp luật; bảo đảm hệ thống dữ liệu pháp luật "đúng, đủ, sạch, sống", liên thông thông suốt giữa các cấp, các ngành, dễ khai thác, dễ sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin, bí mật nhà nước.

- Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong các khâu soạn thảo, thẩm định, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; từng bước tự động hóa các quy trình hành chính pháp lý, giảm thiểu thời gian xử lý và nâng cao độ chính xác trong công tác chuyên môn.

- Đa dạng hóa và hiện đại hóa các kênh phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua nền tảng số, mạng xã hội, ứng dụng di động; bảo đảm người dân và doanh nghiệp có thể tiếp cận thông tin pháp luật một cách nhanh chóng, thuận tiện, mọi lúc, mọi nơi.

- Có chính sách khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số tham gia phát triển các sản phẩm, dịch vụ, tiện ích số phục vụ lĩnh vực pháp luật; thúc đẩy hình thành công nghệ pháp lý năng động, hiệu quả tại địa phương.

- Tăng cường đào tạo, nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ làm công tác pháp luật; bảo đảm toàn bộ cán bộ pháp chế, tư pháp có đủ kỹ năng khai thác, sử dụng hiệu quả các công cụ công nghệ số trong thực thi nhiệm vụ.

5. Thực hiện cơ chế tài chính đặc biệt cho công tác xây dựng và thi hành pháp luật

- Hoàn thiện cơ chế phân bổ ngân sách cho công tác xây dựng pháp luật theo nguyên tắc kịp thời, đúng và đủ; thực hiện nhất quán cơ chế khoán chi theo kết quả, sản phẩm của từng nhiệm vụ, hoạt động cụ thể, tránh cào bằng, dàn trải. Người đứng đầu cơ quan được giao nhiệm vụ xây dựng pháp luật được trao quyền chủ động và chịu trách nhiệm đầy đủ trước pháp luật trong việc phân bổ, quản lý và sử dụng kinh phí được giao.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí cho công tác xây dựng và thi hành pháp luật; bảo đảm công khai, minh bạch, chống thất thoát, lãng phí. Định kỳ đánh giá hiệu quả sử dụng ngân sách gắn với chất lượng, tiến độ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật trên thực tế.

Phấn đấu bảo đảm mức chi cho công tác xây dựng pháp luật không thấp hơn 0,5% tổng chi ngân sách hàng năm; có lộ trình tăng dần tỷ lệ này tương xứng với yêu cầu phát triển và đòi hỏi ngày càng cao của công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế trong kỷ nguyên mới.

- Nghiên cứu, áp dụng các cơ chế tài chính linh hoạt, đặc thù để thu hút nguồn lực xã hội hóa tham gia hỗ trợ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và nghiên cứu khoa học pháp lý; đa dạng hóa nguồn lực tài chính, giảm bớt gánh nặng cho ngân sách nhà nước trong dài hạn.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Về tập trung hoàn thiện thể chế phát triển đồng bộ, hiện đại, cạnh tranh để tạo đột phá tăng trưởng

Kiến nghị Quốc hội, Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và HĐND, UBND tỉnh đẩy nhanh tiến độ ban hành, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật còn chồng chéo, mâu thuẫn, nhất là trong các lĩnh vực đất đai, đầu tư, xây dựng, môi trường - những lĩnh vực phát sinh nhiều vướng mắc nhất trong thực tiễn quản lý và giải quyết thủ tục hành chính tại cơ sở.

Đề nghị cấp trên sớm ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể, đầy đủ những quy định mới, đặc biệt là các luật, nghị định mới ban hành, để địa phương có căn cứ pháp lý rõ ràng, thống nhất trong tổ chức thực hiện, tránh tình trạng luật có hiệu lực nhưng thiếu văn bản hướng dẫn thi hành, gây khó khăn, lúng túng cho cơ sở.

Tiếp tục cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh; phân cấp, phân quyền,trong giải quyết một số thủ tục hành chính theo phương châm

"địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm", tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp.

Đề nghị quan tâm xây dựng, hoàn thiện thể chế cho các lĩnh vực mới, phi truyền thống (thương mại điện tử, tài sản số, kinh tế số, chuyển đổi xanh...) để tạo hành lang pháp lý ổn định, thu hút đầu tư và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ngay tại địa bàn cơ sở.

2. Về chuyển mạnh phương thức quản lý nhà nước từ "tiền kiểm" sang "hậu kiểm" gắn với xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn và tăng cường kiểm tra, giám sát

Kiến nghị các cấp có thẩm quyền sớm ban hành đầy đủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật trong các lĩnh vực quản lý nhà nước tại cơ sở (xây dựng, môi trường, an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy...) để làm cơ sở cho công tác "hậu kiểm" được thực chất, hiệu quả, có căn cứ pháp lý rõ ràng.

Thường xuyên tổ chức tập huấn, hướng dẫn cụ thể cho cán bộ, công chức về phương thức, kỹ năng và quy trình thực hiện "hậu kiểm" trong từng lĩnh vực, tránh tình trạng chuyển từ "tiền kiểm" sang "hậu kiểm" mà không có quy trình, công cụ hỗ trợ cụ thể dẫn đến buông lỏng quản lý.

Tăng cường phối hợp liên ngành giữa các cơ quan trong công tác kiểm tra, thanh tra, tránh chồng chéo, trùng lặp gây phiền hà cho doanh nghiệp và người dân; đồng thời bảo đảm hiệu quả thực sự của công tác giám sát sau khi cấp phép, cho phép thực hiện các hoạt động kinh doanh, đầu tư.

Đề nghị tạo cơ chế bảo vệ cán bộ, công chức trong quá trình thực thi công vụ theo phương thức "hậu kiểm", tránh tình trạng cán bộ sợ trách nhiệm, né tránh, đùn đẩy khi phát sinh vướng mắc trong thực tiễn áp dụng pháp luật.

3. Về nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, chuyển tư duy đánh giá hiệu quả pháp luật từ "tốt trong văn bản" sang "tốt trong cuộc sống"

Kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xây dựng và ban hành bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả thi hành pháp luật một cách cụ thể, định lượng, dễ đo lường; gắn kết quả thi hành pháp luật thực tế với việc đánh giá, xếp loại chính quyền phường/ xã hằng năm, tạo động lực thực chất cho cấp cơ sở trong tổ chức thực thi pháp luật.

Đề nghị thiết lập cơ chế phản hồi từ cơ sở lên cấp trên một cách thường xuyên, thực chất để kịp thời phát hiện những quy định pháp luật chưa phù hợp với thực tiễn, còn khó thực hiện hoặc gây vướng mắc tại cơ sở; từ đó có căn cứ sửa đổi, bổ sung kịp thời, bảo đảm pháp luật thực sự "sống" trong cuộc sống.

Tăng cường hỗ trợ kỹ thuật, pháp lý cho cơ sở thông qua việc mở rộng hoạt động trợ giúp pháp lý lưu động, tư vấn pháp luật miễn phí; tăng tần suất các đoàn kiểm tra hướng dẫn nghiệp vụ tư pháp cho phường.

Đề nghị cấp có thẩm quyền quan tâm tăng cường nguồn lực tài chính cho địa phương thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; nâng mức hỗ trợ kinh phí hoạt động cho tổ hòa giải cơ sở, đội ngũ hòa giải viên tương xứng với khối lượng công việc và yêu cầu ngày càng cao trong thực tiễn.

Kiến nghị sớm đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin; triển khai các phần mềm, ứng dụng hỗ trợ công tác tư pháp, quản lý hộ tịch, theo dõi thi hành pháp luật một cách đồng bộ, thống nhất, dễ sử dụng; tổ chức tập huấn kỹ năng số cho cán bộ, công chức thường xuyên, liên tục.

Đề nghị tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn việc triển khai Nghị quyết số 66-NQ/TW tại cơ sở; kịp thời biểu dương, nhân rộng các mô hình hay, cách làm tốt trong tổ chức thi hành pháp luật tại địa phương; đồng thời giúp địa phương chấn chỉnh nghiêm những tồn tại, hạn chế được phát hiện qua kiểm tra, giám sát.

Trên đây là báo cáo sơ kết 01 năm kết quả thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới trên địa Phường Ea Kao gửi Sở Tư pháp để tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp(để b/c);
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND phường;
- CT, các PCT UBND phường;
- Lưu: VT, VP(Ch)

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Nở